

# Nghiên cứu về văn hóa ứng xử học đường và giáo dục văn hóa ứng xử học đường

## ▶ Nguyễn Đức Quang

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội 2  
Xuân Hoà, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, Việt Nam  
Email: quangnd06@yahoo.com

## ▶ Nguyễn Thị Ngọc Hà

Trưởng Đại học Đồng Tháp  
783 Phạm Hữu Lầu, Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam  
Email: ntnha@dtu.edu.vn

**TÓM TẮT:** Văn hóa ứng xử học đường có vai trò quan trọng trong việc góp phần làm nên môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy học - giáo dục. Vì vậy, văn hóa ứng xử học đường trở thành một chủ đề được nhiều tác giả trong nước quan tâm nghiên cứu theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau. Văn hóa ứng xử học đường và giáo dục văn hóa ứng xử học đường đã được các nghiên cứu đề cập thông qua các hướng tiếp cận khác nhau, có thể hệ thống theo hai nhóm: Tiếp cận trực tiếp hoặc tiếp gián tiếp. Các công trình nghiên cứu đã tạo nên nền tảng tri thức quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hệ thống lý luận về văn hóa ứng xử học đường và giáo dục văn hóa ứng xử học đường.

**TỪ KHÓA:** Nghiên cứu; văn hóa ứng xử học đường; giáo dục văn hóa ứng xử học đường.

Nhận bài 10/11/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 05/02/2018 → Duyệt đăng 25/02/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Văn hóa ứng xử học đường (VHUXHĐ) có vai trò quan trọng trong việc góp phần làm nên môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy học - giáo dục. Vì vậy, VHUXHĐ trở thành một chủ đề được nhiều tác giả trong nước quan tâm nghiên cứu theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau. Bài viết này phân tích một số kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, các chuyên gia, những người quan tâm đến VHUXHĐ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm văn hóa ứng xử học đường

VHUXHĐ được hiểu là các chuẩn mực mang tính đạo đức, thẩm mỹ chi phối hành vi ứng xử của con người trong môi trường học đường được thể hiện qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động... trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể.

VHUXHĐ được cụ thể hóa qua các biểu hiện ứng xử với đồ vật, cảnh quan trong nhà trường; qua sự tương tác người - người: Lãnh đạo nhà trường - Giáo viên (GV)/ Cán bộ trường học, GV - GV, GV - Học sinh (HS), GV - Cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục khác, HS - HS. Chủ thể của ứng xử học đường được đề cập trong bài viết này chủ yếu tập trung vào hai chủ thể chính bao gồm lực lượng giáo dục nhà trường và HS/sinh viên.

### 2.2. Các hướng nghiên cứu văn hóa ứng xử học đường

#### 2.2.1. Nghiên cứu văn hóa ứng xử học đường theo hướng tiếp cận gián tiếp

- *Hướng nghiên cứu thứ nhất: VHUXHĐ là một nội dung, một biểu hiện của văn hóa nhà trường*

Nghiên cứu theo hướng này có các tác giả: Vũ Dũng, Phạm Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Đản, Dương Thị Thúy Hà, Nguyễn Minh Hải, Dương Thị Diệu Hoa, Hồ Lam Hồng, Phạm Quang Huân (2007); Phạm Minh Hạc, Lê Gia Khánh, Nguyễn Thị Hà Lan, Phan Thanh Long, Hoàng Hoa Quế, Trần Quốc Thành (2011); Phạm Văn Khanh (2013); Nguyễn Đức Quang (2016) và nhiều tác giả khác. Theo các tác giả,

sự ứng xử phù hợp chuẩn mực của các thành viên trong nhà trường là một nội dung, một biểu hiện của văn hóa nhà trường hay còn gọi là văn hóa học đường. Trong cuốn sách “Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS”, tác giả đã nhận định rằng: Các mối quan hệ ứng xử trong nhà trường là một thành phần trong hệ thống các giá trị cốt lõi để phát triển văn hóa nhà trường. Mỗi nhà trường tự đề ra bộ quy tắc ứng xử và cụ thể hóa các quy tắc ứng xử có văn hóa trong mọi hoạt động giáo dục để tạo bầu không khí nghiêm túc nhưng cởi mở, thân thiện trong mối quan hệ người - người: GV, HS, cha mẹ HS, khách đến trường... cũng như sự ứng xử phù hợp với môi trường [1]. Các nghiên cứu cũng chỉ ra ý nghĩa của VHUXHĐ: Tạo nên bản sắc của nhà trường, tạo dựng môi trường sư phạm lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam và góp phần vào sự thành bại của nhà trường. Vì vậy, văn hóa ứng xử (VHUX) trong nhà trường là một nét đẹp cần giữ gìn.

Bên cạnh đó, trên cơ sở phân tích các biểu hiện hành vi của các mối quan hệ sư phạm như là thành tố quan trọng làm nên văn hóa học đường, nghiên cứu của nhiều tác giả đã chỉ ra các chuẩn mực của ứng xử người - người. Đó là: *Tôn trọng, trung thực, quan tâm, dân chủ, lắng nghe, chia sẻ, biết ơn, giúp đỡ* [2], mọi người luôn hướng đến việc duy trì và phát triển môi trường nhà trường trở thành môi trường có văn hóa.

Những biểu hiện phi chuẩn mực trong các mối quan hệ thầy - trò, những nguyên nhân cùng hệ quả của thực trạng cũng được nhiều tác giả chỉ ra trong các nghiên cứu. Chẳng hạn, trên cơ sở khẳng định vai trò của nhà trường trong việc truyền bá các giá trị văn hóa, các tác giả Mạc Văn Trang, Phạm Thị Kim Anh, Trịnh Thị Minh Loan (2007); Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hằng Phương (2011) đã nêu ra một số hiện tượng bất cập về VHUXHĐ thể hiện trong mối quan hệ thầy - trò. Trong ứng xử của GV đối với HS/SV, đáng lưu ý là một số trường hợp thể hiện sự *xúc phạm nhân phẩm, thiếu nhân đạo, thiếu công bằng, thiếu bao dung, độ lượng; làm trầm trọng hóa vấn đề*. Điều này đã gây ra nhiều tác động

tiêu cực đến hứng thú học tập và hiệu quả nhận thức của HS [3], [2]. Ngoài ra, trong ứng xử của trò đối với thầy vẫn còn tồn tại một số bất cập như: Bất kính, vô lễ, thô tục... [3], [2].

Nói về nguyên nhân và hệ quả của thực trạng trên, chúng tôi cho rằng điều này xuất phát từ thói quen *coi trọng dạy chữ mà chưa thực sự chú ý việc dạy người*. Hệ quả của việc này là các *biểu hiện lệch chuẩn* về ứng xử trong mối quan hệ thầy - trò, bạn bè khiến *khả năng hòa nhập cộng đồng của HS bị hạn chế*. Một số trường hợp gây ra những *rối loạn tâm lý* cho HS, thậm chí dẫn đến sự *hủy hoại bản thân*, hình thành *thói quen ứng xử phi văn hóa* và làm biến dạng, *ảnh hưởng đến bộ mặt nhà trường* vốn được coi là nơi truyền bá những tư tưởng tiên tiến của nhân loại, những thành tựu khoa học công nghệ mới, gây hệ lụy đáng tiếc cho xã hội [1].

Không chỉ nêu lên những biểu hiện ứng xử ở mức độ khái quát, các tác giả còn cụ thể hóa các biểu hiện trong những mối quan hệ cụ thể:

+ Ứng xử người dạy - người học: Đối với người dạy, cần sự quan tâm, tôn trọng, gương mẫu trước HS. Đối với người học, phải kính trọng, yêu quý thầy, có trách nhiệm với sự chỉ bảo của thầy, biết ơn, chăm chỉ, sẵn sàng giúp đỡ thầy cô.

+ Ứng xử giữa người học: Đoàn kết, thân ái, sẵn sàng giúp đỡ.

+ Ứng xử lãnh đạo - GV: Lãnh đạo có chuyên môn tốt, có năng lực tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường, quan tâm, tạo điều kiện cho GV học tập và phát triển, chú ý đến năng lực cá nhân để giao việc phù hợp, vị tha độ lượng, tôn trọng GV với tư cách đồng nghiệp.

+ Ứng xử giữa đồng nghiệp: Tôn trọng nhau về chuyên môn, cá tính và nhu cầu cá nhân; thân thiện, hợp tác và giúp đỡ.

Như vậy, với các công trình nghiên cứu theo hướng này, VHUXHĐ được xem như một thành tố quan trọng trong cấu trúc văn hóa nhà trường. VHUXHĐ không mang tính bất biến, cố định mà luôn thể hiện tính đa dạng, phong phú và vận hành trong sự tương tác sống động người - người theo những giá trị: Yêu thương, quan tâm, tôn trọng.

- *Hướng nghiên cứu thứ hai: VHUXHĐ được thể hiện qua văn hóa giao tiếp trong nhà trường*

Giao tiếp là hoạt động mang tính phổ biến trong các mối quan hệ sư phạm thuộc tất cả các bậc học. Ứng xử là hoạt động tất yếu nảy sinh trong quá trình giao tiếp. Giao tiếp - ứng xử trong nhà trường phải tuân theo chuẩn mực hay còn gọi là văn hóa giao tiếp trong nhà trường. Nghiên cứu theo hướng này có các tác giả Vũ Gia Hiền, Nguyễn Hữu Khương (2006); Trần Thái Hà, Hồ Thị Nhật (2009); Hoàng Thị Nhị Hà (2010); ... Theo các tác giả, văn hóa giao tiếp trong nhà trường phải được xây dựng theo chuẩn mực văn hóa giao tiếp sư phạm đặc trưng, hành vi giao tiếp phải dựa trên nền tảng văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Các tác giả cũng chỉ ra những nguyên tắc cần tuân thủ trong giao tiếp đồng thời nhấn mạnh rằng: Mỗi hành động giao tiếp là một phương cách chuẩn mực tùy theo từng nền văn hóa mà đối xử, ứng xử. Vì vậy, cần chú ý học hỏi VHUX, rèn luyện từng cử chỉ. Nghiên cứu của tác giả Hồ Thị Nhật (2009) đã chỉ ra cấu trúc của hành

vi giao tiếp có văn hóa gồm 3 yếu tố: Yếu tố nhận thức, yếu tố tình cảm, yếu tố ý chí. Ba yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ, tạo nên cơ cấu chỉnh thể điều chỉnh hành vi con người trong các hành vi ứng xử hàng ngày thông qua các phương tiện giao tiếp: Lời nói, điệu bộ, cử chỉ [3].

Theo hướng nghiên cứu này, VHUXHĐ được đặt trong mối liên hệ mật thiết với văn hóa giao tiếp học đường và không tách rời với những giá trị tinh hoa của nền văn hóa dân tộc. VHUXHĐ không hình thành một cách tự phát mà được kiểm soát, định hướng bởi nhận thức, tình cảm, ý chí của con người. Hay nói cách khác, để hình thành VHUXHĐ, con người cần được giáo dục và tự giáo dục.

- *Hướng nghiên cứu thứ ba: VHUXHĐ được thể hiện qua sự ứng xử sư phạm*

Ứng xử sư phạm được định nghĩa là một dạng hoạt động giao tiếp giữa những người làm công tác giáo dục và được giáo dục trong nhà trường nhằm giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động giáo dục và giáo dưỡng. Ứng xử sư phạm chịu sự quy định và điều tiết của chuẩn mực xã hội, các thể chế và cơ quan giáo dục. Như vậy, ứng xử sư phạm chính là một biểu hiện của VHUXHĐ được thể hiện trong mối quan hệ GV - HS.

Được xem như một yêu cầu đối với GV thuộc tất cả các bậc học nhằm hướng đến hiệu quả dạy học/giáo dục; đồng thời giúp người GV tạo dựng niềm tin, uy tín và phối hợp tốt với đồng nghiệp, vấn đề ứng xử sư phạm đã được nghiên cứu rộng rãi từ bình diện chung đến bình diện riêng cho từng bậc học về mặt lý luận và thực hành.

Các tác giả Ngô Công Hoàn (1997); Nguyễn Văn Hộ, Trịnh Trúc Lâm (2000); Phan Thị Hoa (2011) đã xây dựng hệ thống lý luận liên quan đến ứng xử sư phạm như khái niệm, vai trò, chức năng, cấu trúc, yếu tố chi phối, quy trình của hoạt động... Tác giả Trần Văn Tĩnh (2013) phân loại các tình huống dựa trên những cách tiếp cận khác nhau giúp GV có thể nhận dạng loại tình huống và định hướng cách giải quyết. Bên cạnh đó, các tác giả còn đưa ra những gợi ý, định hướng ứng xử dưới dạng tình huống ứng xử hay câu chuyện ứng xử (Nguyễn Văn Hộ, Trịnh Trúc Lâm (2000); Bùi Văn Huệ, Nguyễn Trí, Nguyễn Trọng Hoàn, Hoàng Thị Xuân Hoa (2004); Trần Văn Tĩnh (2013)...). Nghiên cứu của các tác giả đều hướng đến một quan điểm chung là đánh giá cao tầm quan trọng của phương thức ứng xử có văn hóa của người GV, bởi đó là điều mang lại sự thuận lợi và hiệu quả trong công tác giáo dục. Chẳng hạn, hai tác giả Nguyễn Văn Hộ và Trịnh Trúc Lâm (2000) đã đưa ra điều lưu ý: “Một biểu hiện của nét mặt, một âm điệu của lời nói, một sự kìm mình khi cần thiết có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giáo dục”... “Một GV luôn cau có, chằm biếm một cách thô thiển, hay lại quá ưu tư hoặc suồng sã, khát khe quá mức, biểu lộ những xúc cảm của mình một cách bộc trực, lộ liễu... thường sẽ gặp không ít những thất bại trong công tác, đôi khi hủy hoại cả uy tín của mình trong những điều kiện không cần thiết” [4]. Tác giả Phan Thị Hoa (2011) trên cơ sở phân tích tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc ứng

xử đã khẳng định: Việc giao tiếp, ứng xử có văn hóa của người GV mầm non có vai trò rất quan trọng đối với việc hình thành và phát triển xúc cảm, hình thành những phẩm chất nhân cách cho trẻ; tạo nên một môi trường hấp dẫn trẻ, làm cho trẻ thích đến trường; đồng thời tạo môi trường sư phạm, giáo dục trẻ những phẩm chất cần thiết của con người sống có văn hóa [3]. Tác giả Vũ Lệ Hoa (2010) cho rằng sự khéo léo trong giao tiếp, ứng xử sư phạm là một yếu tố nâng cao hiệu quả dạy học, tác giả cũng chỉ ra một số biểu hiện ứng xử của GV giúp mang lại những cảm xúc tích cực trong dạy học như: Sẵn sàng giúp đỡ khi người học tháo gỡ những vướng mắc trong học tập, thể hiện sự tôn trọng đối với tính “đa dạng” của lớp học, biết lắng nghe, thể hiện cảm xúc phù hợp trước những tình huống đa dạng của dạy học, tránh phê phán trực tiếp khi người học mắc lỗi... [5]. Tầm quan trọng của ứng xử đối với người GV trong nhà trường đã cho thấy tầm quan trọng của việc rèn luyện, hình thành năng lực ứng xử đối với sinh viên sư phạm trong việc chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Với hướng nghiên cứu này, sự tiếp cận với VHUXHĐ mang tính cụ thể hơn hệ với hệ thống lí luận hoàn chỉnh nhưng chủ yếu tập trung vào sự tương tác thầy - trò qua hoạt động dạy học, giáo dục. Sự khéo léo, kiên nhẫn là các giá trị được nhấn mạnh trong các nghiên cứu bởi đó là những yếu tố cần thiết cho hoạt động sư phạm và làm nên giá trị văn hóa cho cá nhân, tập thể tổ chức nhà trường.

Như vậy, VHUXHĐ đã được nhiều tác giả đề cập trong các công trình nghiên cứu về văn hóa nhà trường, văn hóa giao tiếp trong nhà trường hoặc ứng xử sư phạm, qua đó cho thấy mối liên hệ của VHUXHĐ với các phạm trù được nghiên cứu cũng như góp phần tạo nền tảng kiến thức phong phú cho các nghiên cứu tiếp theo về VHUXHĐ. Tuy nhiên, do được tiếp cận qua những phạm trù có liên quan nên những vấn đề lí luận cụ thể về VHUXHĐ chưa được nghiên cứu và hệ thống hóa đầy đủ.

### 2.2.2. Nghiên cứu văn hóa ứng xử học đường theo hướng tiếp cận trực tiếp

Theo hướng tiếp cận này, các nghiên cứu đã xây dựng được một số vấn đề lí luận về VHUXHĐ như: Nội hàm, vai trò, đặc điểm, biểu hiện của VHUXHĐ tương ứng với vai trò của từng chủ thể. Một số tác giả còn đề cập đến thực tiễn, thực trạng liên quan đến VHUXHĐ như: Chỉ ra những bất cập liên quan đến VHUXHĐ, sự tác động của xã hội đến VHUXHĐ. Cụ thể:

+ Nói về vai trò của VHUXHĐ, các tác giả Dương Thị Thúy Hà (2007), Tô Lan Phương, Lê Gia Khánh (2011) đều khẳng định tầm quan trọng của VHUXHĐ đối với sự phát triển và vị thế của nhà trường. Chẳng hạn, tác giả Lê Gia Khánh cho rằng: “VHUX trong nhà trường là biểu hiện quan trọng nhất của văn hóa học đường. Trình độ VHUX của một nhà trường cao hay thấp tùy thuộc vào toàn bộ nhân sinh quan và năng lực tổ chức của mỗi thành viên mà trước hết là ở hiệu trưởng. VHUXHĐ là tiền đề cho những

thắng lợi, thành công của mỗi con người, mỗi cộng đồng, mỗi nhà trường” [3]. Các tác giả cũng chỉ ra những đối tượng mà trong đó VHUXHĐ được thể hiện. Đó là: Hiệu trưởng và tập thể cán bộ, GV với phong cách làm việc, cách thức tổ chức, triển khai công việc của nhà trường; qua quan niệm, thái độ, hành vi giao tiếp trong tất cả các mối quan hệ, các hoạt động mà chủ yếu là hoạt động dạy - học, hoạt động văn - thể - mĩ của các thành viên trong nhà trường. Nội dung các nghiên cứu thể hiện một quan điểm nhất quán rằng đạo đức là yếu tố luôn hiện hữu trong ứng xử. Chẳng hạn, tác giả Lê Thị Bùng (1997) cho rằng: “Đạo đức là yếu tố căn bản làm nên sự khéo léo ứng xử của GV, qua đó thể hiện nghệ thuật sư phạm. Yếu tố đạo đức được thể hiện qua lòng yêu thương hết mực HS, qua sự tôn trọng nhân cách và tự do của các em, qua niềm tin tưởng mạnh mẽ vào bản chất tốt đẹp và khả năng to lớn của thanh thiếu niên, qua những phẩm chất tốt đẹp khác của GV. Những phẩm chất đạo đức này giúp cho người GV cảm hóa được HS, gần gũi được với các em” [6].

Những bất cập về chuẩn mực cũng được các tác giả Lê Gia Khánh, Nguyễn Thị Việt Hương, Tô Lan Phương (2011) đề cập trong các nghiên cứu của mình. Các tác giả khẳng định những bất cập này là kết quả của nhiều yếu tố tác động mà yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc là sự tác động của yếu tố kinh tế - xã hội. Sự tác động này gây ra những ảnh hưởng đáng kể đến các mối quan hệ sư phạm nhưng rõ nét nhất là mối quan hệ thầy - trò. Chẳng hạn, tác giả Nguyễn Thị Việt Hương (2011), trên cơ sở phân tích mối liên hệ giữa sự biến đổi những giá trị chuẩn mực trong các lĩnh vực của đời sống và sự thay đổi trong ứng xử thầy trò, đã có nhận xét rằng: Trong xã hội có nền kinh tế thị trường phát triển, xu thế dạy học hướng vào người học đã làm thay đổi vai trò người thầy. Quan hệ thầy trò phần nào bị hiểu là quan hệ đáp ứng yêu cầu của quy luật cung-cầu trong lĩnh vực đào tạo. Từ đó, người học cảm thấy không cần giữ một khoảng cách đủ để thể hiện sự kính trọng tuyệt đối đối với người thầy và dẫn đến những vi phạm trong ứng xử thầy trò. Do đó, cần có sự điều chỉnh của cả thầy và trò trên cơ sở nhận thức đúng đắn để tạo nên hành vi ứng xử phù hợp [7].

Nhìn chung, VHUXHĐ bước đầu đã được tiếp cận trực tiếp qua một số công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận vấn đề theo hướng thực tiễn hoặc đề cập đến một số nội dung như: Ý nghĩa, vai trò, biểu hiện. Những cách tiếp cận vấn đề mang tính hệ thống về lí luận về VHUXHĐ chưa được các tác giả thể hiện trong những nghiên cứu.

Như vậy, thông qua các tiếp cận trực tiếp hoặc gián tiếp, nghiên cứu của các tác giả đã xây dựng nên nền tảng tri thức phong phú về nội hàm, ý nghĩa, biểu hiện, yếu tố tác động, quy tắc ứng xử; đồng thời chỉ ra thực tiễn đa dạng của ứng xử học đường. Tuy nhiên, những vấn đề lí luận khác liên quan đến VHUXHĐ như bản chất, đặc điểm, cấu trúc của VHUXHĐ và một số vấn đề thực tiễn khác. Ví dụ như: sự tác động của khoa học công nghệ đến VHUXHĐ, giới hạn của

VHUXHĐ trong thời hiện đại... vẫn là một những vấn đề cần được nghiên cứu, tìm hiểu để làm nền tảng cho việc giáo dục VHUXHĐ trong xu thế phát triển của xã hội.

**2.3. Giáo dục văn hóa ứng xử học đường**

Vấn đề giáo dục VHUXHĐ được các tác giả đề cập nhiều nhất trong các nghiên cứu về giáo dục văn hóa giao tiếp trong nhà trường. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh tầm quan trọng, sự cần thiết của việc giáo dục, hình thành VHUXHĐ. Chẳng hạn, tác giả Nguyễn Kim Hồng (2011) cho rằng: “Vấn đề giáo dục VHUX, giao tiếp trong nhà trường đang trở thành vấn đề cấp thiết. Trường học không chỉ mang đến cho HS kiến thức mà còn phải xây dựng cho các em nền tảng văn hóa giao tiếp, ứng xử, biết cách sống chan hòa với mọi người... VHUX trong trường học cần phải được bàn luận, được dạy và được học ngay từ khi trẻ bắt đầu đến trường...; cần phải có những quy định rõ ràng về cách ứng xử sao cho có văn hóa” [7]. Khi tiếp cận vấn đề theo phạm trù bạo lực học đường, hai tác giả Nguyễn Đạt Đạm và Nguyễn Minh Thức nhận định: Giáo dục hành vi ứng xử văn hóa cho HS là nội dung quan trọng góp phần giảm thiểu tình trạng bạo lực học đường [8].

Trên cơ sở chỉ ra tầm quan trọng của việc giáo dục VHUXHĐ, nghiên cứu của nhiều tác giả đã đề xuất nhiều giải pháp giáo dục mang tính khái quát. Đó là *giáo dục nhận thức, tình cảm*; đồng thời *rèn luyện thói quen, hành vi ứng xử văn hóa* (Nguyễn Đạt Đạm và Nguyễn Minh Thức, 2016), nâng cao *chất lượng giáo dục* của trường học thay vì trừng phạt (Đào Thị Oanh, 2016). Các tác giả Tô Thu Huyền, Lê Ngọc Trà (2010) cũng chia sẻ quan điểm khi cho rằng: Cần tạo ra *môi trường giao tiếp* để con người được học tập, rèn luyện văn hóa giao tiếp, ứng xử. Theo các tác giả, môi trường giao tiếp là môi trường trong đó thể hiện sự bình đẳng, dân chủ, tình thương, bao dung, thân thiện, không áp đặt; mọi người đều cư xử với nhau có văn hóa theo đúng chuẩn mực về đạo đức, nếp sống sự phạm.

Vấn đề giáo dục VHUXHĐ đã được nhiều tác giả đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đối với từng cấp học, bậc học cụ thể từ HS mầm non đến đại học nói chung và SV sự phạm nói riêng.

- Với bậc Mầm non, tác giả Hoàng Thị Phương (2003) nghiên cứu một số biện pháp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ 5 đến 6 tuổi nhằm giúp các em có khả năng thể hiện quy tắc xã giao cơ bản hoặc thể hiện nhu cầu, tình cảm trong tương tác với các mối quan hệ hàng ngày và chuẩn bị cho sự phát triển của trẻ ở giai đoạn tiếp theo. Tác giả Lưu Thu Thủy (1995) với luận án *Quy trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa với bạn cùng lứa tuổi cho HS các lớp 4, 5 trường tiểu học* đã đề xuất quy trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa với bạn cùng lứa tuổi cho HS lớp 4, 5 trường tiểu học gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị, Giai đoạn tác động, Giai đoạn đánh giá. Thông qua quy trình này, tác giả đã đề xuất giáo dục hành vi cho HS qua 3 khâu: Trang bị tri

thức về chuẩn mực hành vi, Tổ chức cho HS luyện tập, Tổ chức cho HS rèn luyện trong tập thể.

- Với bậc Trung học, các tác giả Nguyễn Thị Hương (2013), Đoàn Thị Hồng Hiệp (2015) đề xuất nhiều giải pháp đa dạng hướng vào việc hình thành VHUXHĐ. Các tác giả Đoàn Thị Hồng Hiệp (2015), Nguyễn Đạt Đạm - Nguyễn Minh Thức (2016) quan tâm đến việc *xây dựng môi trường văn hóa sự phạm về tự nhiên và xã hội* ở nhà trường phổ thông, đặc biệt là xây dựng các mối quan hệ lành mạnh trong nhà trường, Đảng bộ, chi đoàn, lớp, tổ để mỗi HS tự rèn luyện.

- Đối với bậc đào tạo đại học, các tác giả Dương Thị Thúy Hà (2007), Nguyễn Thị Minh Hiền (2009), Nguyễn Thị Thu Cúc, Lê Minh Nguyệt - Lương Văn Nghĩa, Tô Lan Phương (2011), Hoàng Thị Chiến, Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trần Thanh Nga (2012), Đỗ Thị Hằng Nga (2015) xem việc giáo dục VHUX cho sinh viên là nhiệm vụ của nhà trường nhằm phát triển nhân cách, tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường; đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giải pháp giáo dục được các tác giả đề xuất bao gồm *lồng ghép, tích hợp* trong dạy học; tổ chức cho SV được *trải nghiệm* trong hoạt động qua việc *luyện tập hành vi* (Phan Thị Hoa, 2011); qua *các hoạt động tập thể, các hoạt động cơ bản của Đoàn, Đội* (Nguyễn Thứ Mười, Giáp Bình Nga, Nguyễn Tùng Lâm, Tô Lan Phương, 2011, Trần Nguyễn Hào, 2014).

Bên cạnh đó, các tác giả cũng quan tâm đến việc xây dựng *môi trường văn hóa giáo dục* thông qua phát triển môi trường vật chất, môi trường tinh thần, môi trường xã hội và xây dựng chuẩn mực văn hóa ứng xử trong nhà trường. Trong các biện pháp được đề xuất, sự  *gương mẫu, chuẩn mực* trong hành vi của GV là một nội dung được các tác giả lưu ý. Chẳng hạn, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Hằng Phương (2011) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của sự gương mẫu: *Giao tiếp, ứng xử là công việc đầu tiên của các thầy cô đối với HS, với đồng nghiệp và đó là bằng chứng sống động, chân thực nhất về giáo dục văn hóa giao tiếp* [7].

Ngoài ra, các tác giả còn đề xuất một số giải pháp bổ sung để hình thành VHUX trong nhà trường như: *Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sự phạm, tạo dư luận*, giáo dục trong các buổi *sinh hoạt chính trị*, nói chuyện chuyên đề hoặc các biện pháp giúp duy trì VHUX như: *Kiểm tra, đánh giá, tự kiểm tra; khen thưởng, trách phạt*. Sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường được các tác giả xem như một điều kiện để công tác giáo dục VHUX được thuận lợi.

Một số tác giả không đề cập trực tiếp đến việc giáo dục VHUXHĐ nhưng đề xuất các kĩ năng (KN) - trong đó có một số KN ứng xử cần thiết từ bậc Đại học cho sinh viên nói chung và sinh viên sự phạm nói riêng. Chẳng hạn, tác giả Dương Thị Thúy Hà (2007) đề xuất *giáo dục KN giao tiếp và ứng xử sự phạm* như là một nội dung của văn hóa nhà trường để bước đầu hình thành KN giao tiếp giữa GV-GV, GV-HS. Các tác giả

Hoàng Thúy Hà (2009), Dương Thị Nga (2014) đề xuất KN hòa nhập với mọi người, KN lựa chọn ngôn ngữ và điều chỉnh giọng nói, KN giao tiếp phi ngôn ngữ, KN lắng nghe, KN thấu hiểu sự khác biệt và giải quyết những xung đột, KN kiểm chế cảm xúc bản thân... Tác giả Nguyễn Thị Hương (2013) đề xuất 3 KN: KN thấu cảm, KN kiểm chế cảm xúc, KN giải quyết vấn đề cùng quy trình thực hiện với phương pháp chủ yếu là thảo luận, giải quyết tình huống/vấn đề. Tác giả Đào Thị Oanh (2016) đề xuất các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa bạo lực thông qua quản lý lớp học như: Giáo dục giải quyết xung đột, giáo dục cách hòa giải và đàm phán hiệu quả, giáo dục trách nhiệm cho HS. Tác giả Hồ Viết Lương (2016), trên cơ sở phân tích sự cần thiết của KN sống đối với HS phổ thông trong việc ứng phó với bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội khác, đã đề xuất nhiều KN - trong đó có KN thiết lập mối quan hệ xã hội, KN kiểm soát cảm xúc.

Nhìn chung, vấn đề giáo dục VHUXHĐ đã được các nghiên cứu đề cập về mặt lí luận và thực tiễn cùng các điều kiện giáo dục dành cho đối tượng đa dạng từ mầm non đến đại học. Tuy nhiên, những nghiên cứu đa phần tập trung vào các giải pháp giáo dục trong khi vấn đề lí luận vẫn còn ở mức độ khiêm tốn, chưa thể hiện tính hệ thống và mang tính đặc trưng cho phạm trù này.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Dục Quang, (2016), *Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2] *Xây dựng văn hóa học đường - Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường*, (2007), Kỷ yếu hội thảo khoa học, Viện Nghiên cứu Sư phạm - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Khắc Hùng (Chủ biên), (2011), *Văn hóa và văn hóa học đường*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Hộ - Trịnh Trúc Lâm, (2000), *Ứng xử sư phạm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

### 3. Kết luận

Như vậy, VHUXHĐ và giáo dục VHUXHĐ đã được các nghiên cứu trong nước đề cập thông qua các hướng tiếp cận khác nhau có thể hệ thống theo hai nhóm: Tiếp cận trực tiếp hoặc tiếp gián tiếp. Theo hướng tiếp cận gián tiếp, VHUXHĐ được xem như một nội dung của văn hóa nhà trường, hoặc như một biểu hiện của văn hóa giao tiếp trong nhà trường, hoặc như một sự ứng xử sư phạm. Điều này cho thấy: Dù tiếp cận theo phạm trù nào thì VHUXHĐ cũng được đặt trong mối quan hệ với yếu tố văn hóa và được xem xét trong phạm vi nhà trường.

Nội dung được đề cập trong các nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của ứng xử học đường, biểu hiện của ứng xử học đường trong các mối quan hệ diễn ra trong nhà trường, lớp học cùng những yếu tố tác động đến việc hình thành VHUXHĐ.

Bên cạnh việc nêu lên những bất cập về VHUXHĐ, các nghiên cứu đã hình thành hệ thống giải pháp đa dạng với nội dung và biện pháp giáo dục cụ thể, trong đó chú trọng đến việc hình thành môi trường giáo dục thuận lợi để hình thành văn hóa học đường. Như vậy, các công trình nghiên cứu đã tạo nên nền tảng tri thức quan trọng cho việc tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hệ thống lí luận về VHUXHĐ và giáo dục VHUXHĐ.

- [5] Vũ Lệ Hoa, (2010), *Khéo léo trong giao tiếp, ứng xử sư phạm - Một yếu tố nâng cao hiệu quả dạy học*, Tạp chí Giáo dục số 61 (236), (kì 2 - 4/2010).
- [6] Lê Thị Bình, (1997), *Tâm lí học ứng xử*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Kim Ngân, (2011), *Văn hóa giao tiếp trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [8] Hội Khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam, (2016), *Phòng, chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay - Thực trạng và giải pháp* (Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## RESEARCHING SCHOOL BEHAVIOR CULTURE AND INSTRUCTION OF SCHOOL BEHAVIOR CULTURE

#### Nguyễn Dục Quang

Hanoi Pedagogical University 2  
Xuan Hoa, Phuc Yen, Vinh Phuc, Vietnam  
Email: quangnd06@yahoo.com

#### Nguyễn Thị Ngọc Hà

Dong Thap University  
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh, Dong Thap, Vietnam  
Email: ntnha@dtu.edu.vn

**ABSTRACT:** *School behavior culture played an important role in contributing to developing a good environment for teaching and education activities. Thus, school behavior culture has become a research subject of concern from different approaches, possibly in two groups: direct or indirect accesses. Research has created an important knowledge back ground for further research and development of a theoretical framework for school behavior culture and its instruction.*

**KEYWORDS:** *Research; school behavior culture; instruction of school behavior culture.*